TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Hồi;

Ông Trang Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Tấn C, sinh ngày 24-3-1981 tại tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ); nơi thường trú: 40/8A, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (chết); có vợ là Vũ Thị Kim N (đã ly hôn) và 02 người con cùng sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 2140/HSPT ngày 17-12-2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) xử phạt Phan Tấn C 20 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-01-2026, chuyển sang tạm giam từ ngày 02-02-2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam T thuộc trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Thành N1, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 22 giờ 30 phút ngày 22-01-2026, tại khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; anh Phạm Thành N1 tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Nguyễn Hữu H2 và Nguyễn Thế C1. Trong lúc uống rượu, nghe nhà bên cạnh có tiếng cãi nhau giữa Phan Tấn C và chị Nguyễn Thị D nên qua xem và can ngăn thì giữa C và anh N1 xảy ra mâu thuẫn. Do bực tức, C đi vào nhà bếp lấy 01 con dao dài 33,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,8cm, rộng nhất 3,9cm, cán dao bằng nhựa màu đen, chiều dài cán 11,8cm, rộng 3,2cm, trên dao có chữ "KIWI-BRAND MADEIN THAI LAN" đi ra chỗ N1, H2, C1 rồi tiếp tục có lời nói đe dọa. Trong lúc hai bên cãi nhau, anh N1 đưa tay qua khe cổng nhà và chỉ tay về phía C, liền bị C chụp lấy tay phải của anh N1, dùng dao cắt vào cổ tay gây thương tích với tỷ lệ thương tật 6%. Sau khi gây án, C bỏ đi vào nhà, anh N1 được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

* Kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 30-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 01 con dao bằng kim loại dài 33,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ "KIWI-BRAND MADEIN THAI LAN" bám dính chất màu nâu đỏ; cán dao bằng nhựa dài cán 11,8cm là chủng loại dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" được quy định trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng Bộ C2.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Tấn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bì thư niêm phong, trên bì thư có dấu tròn, màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của trợ lý giám định Lê Hữu T;

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh, có cổ bẻ, trên cổ áo và hai bên tay áo có đường viền màu trắng;

- 01 (một) quần jean lửng, màu xanh đậm;

- 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng có quai ngang.

Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại kho vật chứng của Phân trại tạm giam T1 thuộc trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Phan Tấn C bồi thường số tiền 15.700.000 đồng cho anh Phạm

Thành N1, anh N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với C.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSTN-P1 ngày 01-7-2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Tấn C về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn C phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 304; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Ghi nhận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 22-01-2026 bị cáo Phan Tấn C không có mâu thuẫn gì lớn với anh Phạm Thành N1 mà chỉ là do anh N1 nghe nhà bên cạnh có tiếng cãi nhau giữa bị cáo Phan Tấn C và chị Nguyễn Thị D, anh N1 qua xem và can ngăn thì giữa bị cáo C và anh N1 xảy ra mâu thuẫn nên C có hành vi sử dụng dao sắc nhọn, dài 33,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,8cm, rộng nhất 3,9cm, cán dao bằng nhựa màu

đen, chiều dài cán 11,8cm, rộng 3,2cm là loại dao có tính sát thương cao thuộc danh mục vũ khí quân dụng gây thương tích cho anh Phạm Thành N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Ngày 02-02-2026 anh Phạm Thành N1 có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích cho anh N1. Do đó, với hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng trong quân đội, xâm phạm sức khoẻ của người khác và an toàn, trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc dùng vũ khí có tính sát thương cao để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17-12-2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) xử phạt Phan Tấn C 20 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

[5] Xét thấy, với hành vi phạm tội như trên của bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, công việc ổn định, xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong, cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với 01 bì thư niêm phong, trên bì thư có dấu tròn, màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của trợ lý giám định Lê Hữu T; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh, có cổ bẻ, trên cổ áo và hai bên tay áo có đường viền màu trắng; 01 (một) quần jean lửng, màu xanh đậm, 01 (một) đôi dép bằng nhựa,

màu trắng có quai ngang là vũ khí gây án và là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi bị cáo Phan Tấn C dùng dao nhọn dài 33,6cm cắt vào cổ tay phải của anh N1 gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%, anh N1 có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Tấn C về hành vi "Cố ý gây thương tích", ngày 15-5-2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có văn bản chuyển Công an phường N, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính theo thẩm quyền đối với Phan Tấn C là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn C phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Phan Tấn C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24-01-2026.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn C và anh Phạm Thành N1 đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong, trên bì thư có dấu tròn, màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của trợ lý giám định Lê Hữu T; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh, có cổ bẻ, trên cổ áo và hai bên tay áo có đường viền màu trắng; 01 (một) quần jean lửng, màu xanh đậm, 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng có quai ngang.

(Vật chứng đang tạm giữ tại kho vật chứng của Phân trại tạm giam T1 thuộc trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13-02-2026).

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Tấn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn